

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định phân loại vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí; mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội Về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;*

*Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân loại vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí; mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 185/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định phân loại vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí; mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định phân loại vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí; mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tự thực từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là các cơ sở giáo dục công lập).

2. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là người học).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Phân loại vùng để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí**

1. Vùng 1 gồm các xã, phường: Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường, Bình Thuận, Hà Giang 1, Hà Giang 2 và xã Ngọc Đường.

2. Vùng 2 gồm toàn bộ các xã còn lại trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập**

1. Mức học phí từ năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

*Đơn vị tính: Nghìn đồng/người học/tháng*

| <b>TT</b> | <b>Cấp học</b>      | <b>Vùng 1</b> | <b>Vùng 2</b> |
|-----------|---------------------|---------------|---------------|
| 1         | Mầm non             | 235           | 90            |
| 2         | Tiểu học            | 70            | 55            |
| 3         | Trung học cơ sở     | 70            | 55            |
| 4         | Trung học phổ thông | 120           | 100           |

2. Trường hợp học trực tuyến (học online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với Trường phổ thông Tuyên Quang (*cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư*):

a) Tiểu học: 1.000.000 đồng/người học/tháng.

b) Trung học cơ sở và Trung học phổ thông: 1.500.000 đồng/người học/tháng.

**Điều 5. Mức hỗ trợ học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục**

1. Mức hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục bằng mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học và không quá 9 tháng/năm học.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thanh Trà**